

Bản án số: 38/2026/HS-ST

Ngày 30 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng và bà Nguyễn Thị Xoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1982 tại tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị T; vợ Văn Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 205/2016/QĐ-XPHC ngày 07/11/2016 của C huyện Q (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 01 năm 2026 đến ngày 06 tháng 02 năm 2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M làm nghề bốc hàng thuê tại khu vực Cửa khẩu L, tỉnh Quảng Trị. Do có nhu cầu mua pháo đưa về nhà nổ vào dịp Tết Nguyên Đ nên sáng ngày 31 tháng 01 năm 2026, M đi đến khu vực cửa khẩu để tìm mua pháo nổ. Tại đây, M gặp một người phụ nữ không quen biết mặt, mặc áo khoác màu đen giới thiệu có bán các loại pháo nổ, M đặt mua 03 hộp pháo loại 49 quả, 02 hộp pháo loại 36 quả, 01 dây loại pháo dây với tổng số tiền là 4.200.000 đồng. Người phụ nữ đồng ý, nói Minh đứng chờ và đi một lúc sau quay lại đưa cho M 01 túi nilon màu đen buộc kín, M kiểm tra thấy bên trong có đủ 05 hộp pháo cùng 01 dây pháo nên lấy 4.200.000 đồng trả cho người phụ nữ. M mang số pháo trên đón xe khách đi về Nghệ An. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, M xuống xe khách và đi bộ trên tuyến đường Quốc lộ 46, đoạn qua cây xăng thuộc xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an tỉnh N (PC02) kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 túi nilon màu đen bên trong chứa số pháo M mua, nghi là pháo nổ

Ngày 31 tháng 01 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu vật gửi đi giám định đối với số vật chứng là pháo thu giữ của Nguyễn Văn M, xác định: 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài được dán giấy có nhiều hoa văn màu sắc và có ký hiệu “KS4 49AV” có khối lượng 1,78 kg, đã lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu mẫu M1); 02 khối hình hộp có đặc điểm giống nhau, mỗi khối có kích thước (17,5x17,5x10)cm, bên ngoài được dán giấy có nhiều hoa văn màu sắc và có ký hiệu “0K04-23-01” có tổng khối lượng 3,80 kg, đã lấy 01 khối có khối lượng 1,90 kg gửi giám định (ký hiệu mẫu M2); 02 khối hình hộp có đặc điểm giống nhau, mỗi khối có kích thước (14x14x12)cm, bên ngoài được dán giấy có nhiều hoa văn màu sắc và có ký hiệu “C0833” có tổng khối lượng là 2,93 kg, đã lấy 01 khối có khối lượng 1,48 kg gửi giám định (ký hiệu mẫu M3); 01 dây được kết từ các thỏi hình trụ có kích thước giống nhau, được bọc bằng giấy màu đỏ và màu vàng, được nối bằng dây rút và dây màu xanh có khối lượng 0,99 kg, đã lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu mẫu M4). Tổng số vật chứng bị thu giữ có khối lượng là 9,5 kg.

Tại Bản Kết luận giám định số 223/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “Các mẫu vật ký hiệu (M1, M2, M3, M4) thu giữ của Nguyễn Văn M gửi giám định đều là pháo; thuộc loại pháo nổ”.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-NL ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An giữ quyền công tố và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 03 đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy 02 hộp pháo có tổng khối lượng 3,35 kg còn lại (sau khi đã lấy mẫu giám định không hoàn lại) và các vỏ, bao bì ban đầu (Hiện được bảo quản tại Kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N); Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo: Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận với hành vi vi phạm pháp luật của mình. Bị cáo xin chừa, không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 31 tháng 01 năm 2026 tại đường Q thuộc địa phận xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 9,5 kg pháo nhằm mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an tỉnh N (PC02) phát hiện bắt quả tang, thu giữ số vật chứng là pháo nổ như đã nêu trên. Theo Kết luận giám định số 223/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận số pháo thu giữ của bị cáo M gửi giám định là pháo nổ. Vì vậy, hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt chính, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm sử dụng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần xét xử nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1); quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt và cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo đã là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 05 hộp pháo và 01 dây pháo được kết từ các thỏi hình trụ có kích thước giống nhau, được bọc bằng giấy màu đỏ và màu vàng, được nối bằng dây rút và dây màu xanh có khối lượng 9,5kg, đã lấy 03 hộp pháo và 01 dây pháo có khối lượng 6,15kg đi giám định, còn lại 02 hộp pháo có khối lượng 3,35 kg được niêm phong là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người phụ nữ đã bán pháo nổ cho Nguyễn Văn M, kết quả điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N xử lý 01 hộp pháo (loại 49 quả) có kích thước (17,5x17,5x10)cm và 01 hộp pháo (loại 36 quả) kích thước (14x14x12)cm, có khối lượng 3,35kg được niêm phong trong 01 thùng cát tông (Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 3 năm 2026).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an xã Quỳnh Anh;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Quỳnh Anh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Huyền